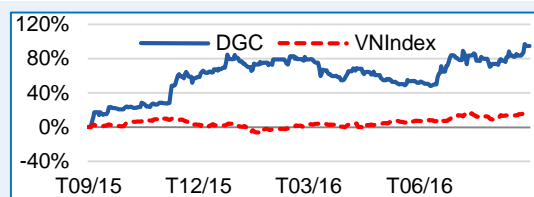


CTCP Ánh Dương Việt Nam (VNS) [KHÔNG ĐÁNH GIÁ] BC Khối khách hàng cá nhân

Ngày báo cáo:	03/10/2016		2014	2015	H1/2016
Giá hiện tại:	VND36.700	Tăng trưởng DT	19,4%	12,8%	8,3%
Lợi suất cổ tức:	5,5%	Tăng trưởng EPS	17,2%	2,5%	-1,0%
		Biên LN gộp	16,7%	15,2%	14,3%
		Biên LN ròng	8,3%	7,7%	6,6%
		EV/EBITDA	3,9x	3,4x	3,5x



Ngành:	Dịch vụ vận tải		VNS	Peers	VNI
GT vốn hóa:	114,0tr USD	P/E (trượt)	8,1x	11,8x	16,4x
Room KN:	7,8tr USD	P/B (hiện tại)	1,6x	1,1x	1,9x
GTGD/ngày (30n):	0.4tr USD	Nợ ròng/CSH	62,4%	55,4%	N/A
Cổ phần Nhà nước:	0%	ROE	20,0%	6,8%	12,2%
SL cổ phiếu lưu hành	67,9tr	ROA	11,4%	3,6%	2,1%

CTCP Ánh Dương là công ty taxi lớn nhất TP Hồ Chí Minh, hiện nay công ty đang điều hành hơn 6.000 xe taxi thương hiệu Vinasun trong khu vực Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương, Đà Nẵng, Nha Trang (tập trung chủ yếu ở Hồ Chí Minh). Công ty chú trọng độ phủ và chất lượng phục vụ.

Chu Lục Ninh
Chuyên viên

Vấn đạt lợi nhuận tốt trong môi trường cạnh tranh khắc nghiệt

Chúng tôi khuyến nghị cổ phiếu VNS cho hoạt động đầu tư ngắn hạn dựa vào những điểm chính sau đây:

Vinasun là công ty taxi chiếm thị phần lớn tại khu vực Hồ Chí Minh, có lượng khách hàng truyền thống vững chắc. Hiện tại lượng xe của công ty chiếm khoảng 45% số xe taxi hoạt động trên địa bàn TP. HCM. Đối tượng khách hàng truyền thống của công ty là những người có thu nhập cao, khách hàng doanh nghiệp và những khách hàng có nhu cầu đi tới sân bay, đi tới các điểm phổ biến trong thành phố, di chuyển xa, di chuyển ra ngoại thành.

Mặc dù phải cạnh tranh gay gắt với các doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp nước ngoài, VNS vẫn đạt được tốc độ tăng trưởng và tỷ suất sinh lời ấn tượng. Trong 6 tháng đầu năm 2016, doanh thu của VNS đã tăng trưởng 8,3% so với cùng kỳ năm ngoái, công ty đạt mức ROA 11,4% và ROE 20,0%, cao hơn nhiều so với các công ty cùng ngành (với mức trung bình ROA và ROE lần lượt là 3,6% và 6,8%).

Vinasun có vị thế tài chính vững chắc và dòng tiền hoạt động kinh doanh ổn định. Đặc thù của hình thức kinh doanh taxi là dòng tiền tươi, nhờ đó VNS luôn đạt được dòng tiền từ hoạt động kinh doanh ổn định và vòng quay tiền lớn. Mặc dù hệ số nợ trên tổng tài sản gia tăng do công ty đầu tư thêm xe taxi, nhưng nhờ dòng tiền lành mạnh và có thêm phần vốn bổ sung từ việc thanh lý xe, công ty vẫn đang hoạt động ở ngưỡng nợ an toàn.

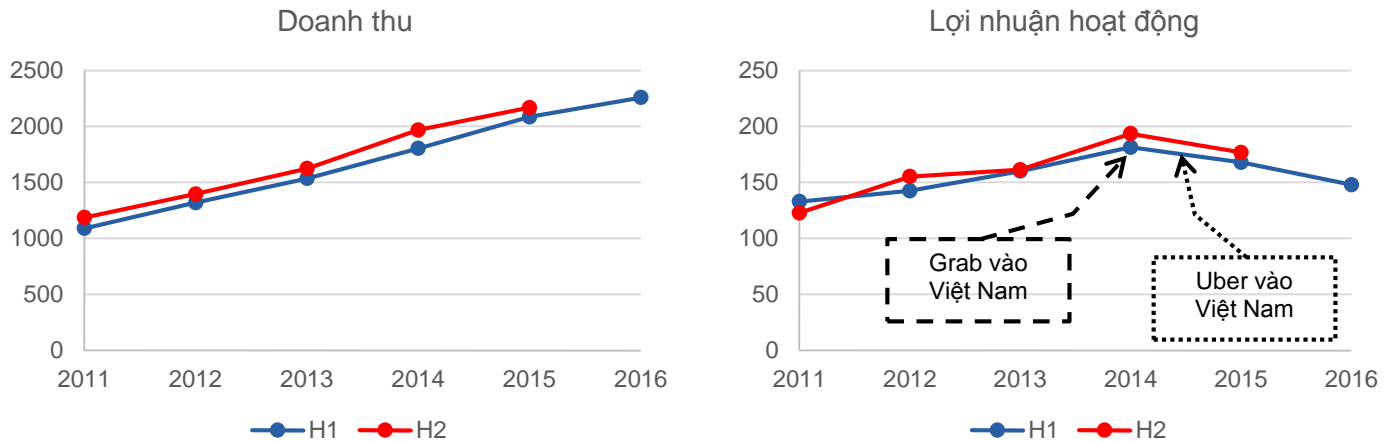
Kết quả phân tích kỹ thuật cổ phiếu VNS cho thấy cổ phiếu có tiềm năng tăng giá trong ngắn hạn và trung hạn. Trong vòng 4 tháng gần đây, cổ phiếu VNS đã tăng hơn 45%, đạt mức PE 8,1 lần nhưng vẫn thấp hơn so với PE trung bình ngành là 11,8 lần và PE của VN-Index là 16,4 lần.

Tuy nhiên, vấn đề cạnh tranh giữa VNS và các đối thủ như Uber, Grab có thể sẽ gây áp lực lên lợi nhuận của VNS. Uber và Grab tham gia thị trường Việt Nam từ năm 2014 và cạnh tranh gay gắt với VNS bằng chiến lược giá rất rẻ và thu nhập hấp dẫn cho tài xế. Vấn đề cạnh tranh này khiến cả VNS cũng như Uber, Grab có những tổn thất nhất định. VNS đã phải cắt giảm biên lợi nhuận để duy trì lực lượng tài xế và thị phần. Kết quả cuộc cạnh tranh này vẫn chưa rõ ràng và có thể gây nhiều bất ngờ, do đó đầu tư dài hạn vào cổ phiếu VNS tại thời điểm này vẫn có những rủi ro tiềm ẩn.

Tổng kết nửa đầu năm 2016: Doanh thu vẫn tăng trưởng bất chấp cạnh tranh căng thẳng

VNS tiếp tục cho thấy sự tăng trưởng trong doanh thu của mình nhưng lợi nhuận ròng đã giảm do áp lực của cuộc chiến đấu giành thị phần. Trong 6 tháng đầu năm 2016, doanh thu của VNS tăng trưởng ở mức 8,3% so với cùng kỳ năm ngoái, giảm so với mức tăng trưởng bình quân 5 năm là 17% nhưng lợi nhuận từ hoạt động đã giảm 11,9%. Nguyên nhân chủ yếu là do Vinasun phải tăng mức chiết khấu và các ưu đãi cho lực lượng tài xế nhằm giữ chân tài xế ở thay vì chuyển sang làm việc cho Uber và Grab. Chi phí cho nhân viên trong năm 2015 là 2.155 tỷ đồng, tăng vọt 28,7% so với mức 1.675 tỷ đồng của năm 2014. Trong 6 tháng đầu năm 2016, con số này là 1.228 tỷ đồng, tăng 14,8% so với cùng kỳ năm 2015 chỉ là 1.070 tỷ đồng.

Hình 1: Doanh thu và lợi nhuận hoạt động của VNS

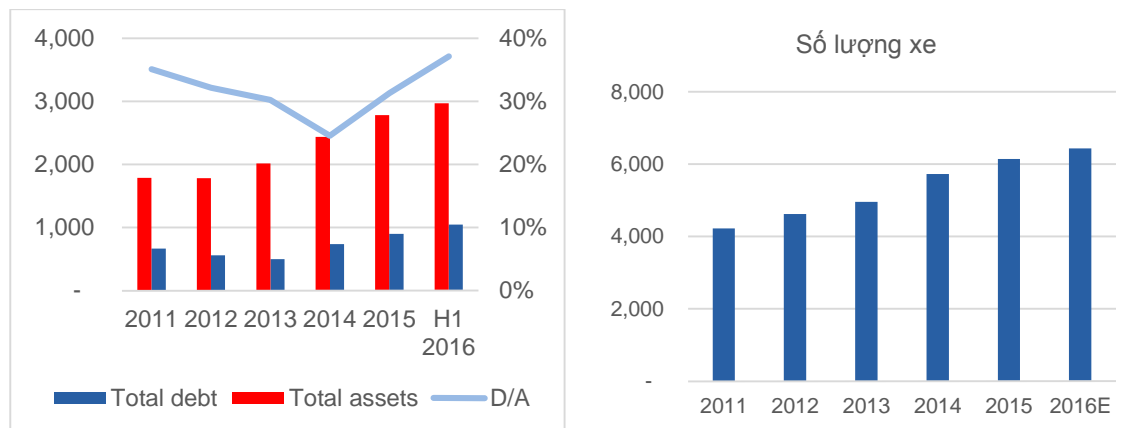


Đơn vị: Tỷ đồng

Nguồn: VNS, VCSC

Công ty cũng thường xuyên đầu tư vào số lượng và chất lượng xe taxi bằng cách thanh lý và đầu tư mới đều đặn nhằm tăng độ phủ sóng và chất lượng phục vụ. Hoạt động này của công ty sử dụng nguồn vốn vay ngân hàng. Tổng nợ của công ty tăng từ 737 tỷ vào cuối năm 2014 lên 896 tỷ vào cuối năm 2015, đến năm 2016 là 1.044 tỷ, tăng 16,5% so với đầu năm. Đến cuối tháng 6 năm 2016, tỷ lệ nợ trên tổng tài sản của công ty mới đạt mức 37%, vẫn là một mức an toàn đối với hoạt động kinh doanh nhờ dòng tiền ổn định từ hoạt động kinh doanh khoảng 500-600 tỷ đồng mỗi năm, ngoài ra công ty cũng có lượng tiền lớn đến từ hoạt động thanh lý xe.

Hình 2: Hoạt động đầu tư xe của VNS



Đơn vị: Tỷ đồng

Nguồn: VNS, VCSC

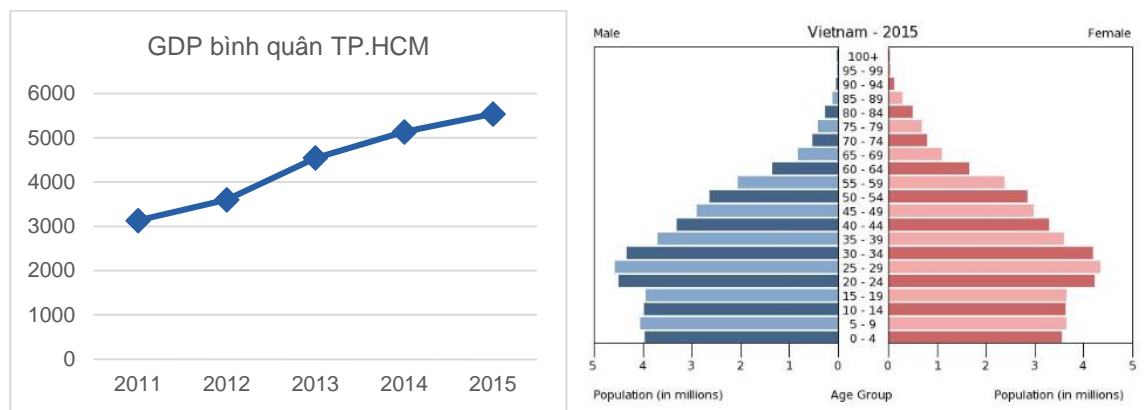
Triển vọng ngắn hạn: Vẫn đạt lợi suất sinh lời ấn tượng

Vinasun hưởng lợi từ việc tăng trưởng thu nhập bình quân, chuyển đổi cơ cấu dân số, cải thiện cơ sở hạ tầng và sự gia tăng mối quan tâm về sức khỏe và ô nhiễm môi trường.

GDP của Việt Nam đã tăng trưởng với tốc độ ấn tượng trong những năm gần đây, đánh dấu sự hồi phục của nền kinh tế. Tăng trưởng GDP bình quân giúp cải thiện tiêu chuẩn sống và thay đổi hành vi tiêu dùng, tạo ra xu hướng di chuyển bằng phương tiện cao cấp thay vì xe máy. Mặc dù tăng trưởng mạnh nhưng mức GDP hiện nay vẫn chưa đủ cao để người dân coi xe ô tô là phương tiện cá nhân phổ biến, đặc biệt trong hoàn cảnh giá xe tại Việt Nam vẫn ở mức cao và cơ sở hạ tầng tại các thành phố lớn chưa đáp ứng được nhu cầu đậu xe. Do đó taxi là lựa chọn được ưu tiên.

Dân số Việt Nam là dân số trẻ, độ tuổi trung bình thấp, mảng dân số trẻ này bao gồm những người mới bắt đầu sự nghiệp hoặc đang xây dựng sự nghiệp, cho thấy tiềm năng gia tăng thu nhập trong tương lai. Đây sẽ là đối tượng khách hàng tiềm năng cho ngành taxi ngay cả trong ngắn hạn.

Hình 3: GDP bình quân TP.HCM và cơ cấu dân số Việt Nam.



Nguồn: CIA, VCSC

Sự gia tăng lo ngại về vấn đề sức khỏe và môi trường thúc đẩy dân cư trong những thành phố lớn, có mức ô nhiễm cao như Hà Nội và Hồ Chí Minh thay đổi thói quen di chuyển bằng xe máy sang xe taxi.

Mặc dù hạn chế về chỗ đậu xe, nhưng các tuyến đường lớn tại TP. HCM liên tục được hoàn thiện giúp việc di chuyển bằng ô tô thuận lợi và nhanh hơn. Điều này cũng hỗ trợ độ phủ sóng và tính linh hoạt của taxi.

VNS có nguồn khách hàng trung thành và vẫn đang phát triển thêm nguồn này, đồng thời Vinasun cũng hưởng lợi từ cuộc chiến thị phần.

Mặc dù chịu sự cạnh tranh của đối thủ nước ngoài, nhưng VNS vẫn duy trì được phân khúc khách hàng truyền thống mà Uber và Grab khó lòng tiếp cận, đó là doanh nghiệp và những sảnh đón khách. Nhờ vào lợi thế gia tăng độ phủ và các sảnh đón khác, VNS có thể cung cấp những dịch vụ di chuyển xa, di chuyển tới sân bay cho khách hàng, trong khi những dịch vụ này không được chú trọng bởi Uber và Grab (mức hoa hồng cho tài xế trên những chặng vận chuyển trên không đủ hấp dẫn).

Việc Uber và Grab cạnh tranh trực tại phân khúc giá rẻ khiến cho các hãng giá rẻ suy yếu trước và đánh mất thị phần, Vinasun có thể hưởng lợi nhờ việc thu tóm thị phần mất đi từ các hãng này.

Tuy nhiên, cạnh tranh giữa Uber, Grab và Vinasun vẫn là cuộc cạnh tranh gay gắt về chính sách dành cho tài xế, vì vậy về dài hạn vẫn gây tổn thất cho cả 2 phía. Trong nỗ lực mở rộng thị phần của mình, cả 2 bên đều phải chấp nhận đánh đổi một phần lợi nhuận lấy sự tăng trưởng và độ phủ sóng qua việc thu hút thêm tài xế và đầu tư thêm xe. Kết quả cuộc chiến vẫn gây nhiều tranh cãi và chưa thể kết luận rõ ràng, nhưng kết quả có thể nhận thấy ngay trong trung hạn là sự suy giảm lợi nhuận của VNS như kết quả nửa đầu năm 2016.

So sánh doanh nghiệp cùng ngành và phân tích kỹ thuật

Bảng 4: So sánh doanh nghiệp cùng ngành

Mã BB	Vốn hóa (Tỷ đồng)	Tăng trưởng DT trượt trượt	Tăng trưởng EPS trượt	Biên lợi nhuận gộp	Biên lợi nhuận ròng	ROE	ROA	Nợ/VCSH	PE trượt (đã điều chỉnh)	PB
CAB AU	7.488	-10,0%	-44,9%	N/A	15,2%	6,6%	4,7%	28,2%	11,3x	1,1x
9081 JP	10.164	2,7%	-12,8%	18,9%	2,8%	7,6%	2,4%	123,5%	12,6x	1,0x
900903 CH	49.049	-18,9%	9,4%	32,8%	21,9%	6,3%	3,6%	14,6%	11,5x	1,3x
Trung bình		-8,8%	-16,1%	25,9%	13,3%	6,8%	3,6%	55,4%	11,8x	1,1x
VNS VN	2.416	12,8%	-6,0%	15,2%	7,7%	20,0%	11,4%	62,4%	8,1x	1,6x

Nguồn: Bloomberg

Công ty taxi tại những quốc gia phát triển đang đối mặt với áp lực nặng nề từ cạnh tranh, thể hiện ở việc giảm doanh thu hoặc giảm lợi nhuận. Mặc dù không nằm ngoài diễn biến chung, VNS vẫn đang thể hiện tốt do mức ROA và ROE cao hơn hẳn so với trung bình ngành.

VNS đang được giao dịch với mức giá chiết khấu so với trung bình ngành. Các công ty trong ngành có mức PE khá cao mặc dù ROA và ROE không ấn tượng bằng VNS, cụ thể P/E trung bình ngành là 11,8 lần trong khi của VNS chỉ là 8,1 lần.

Phân tích kỹ thuật

Quan điểm:

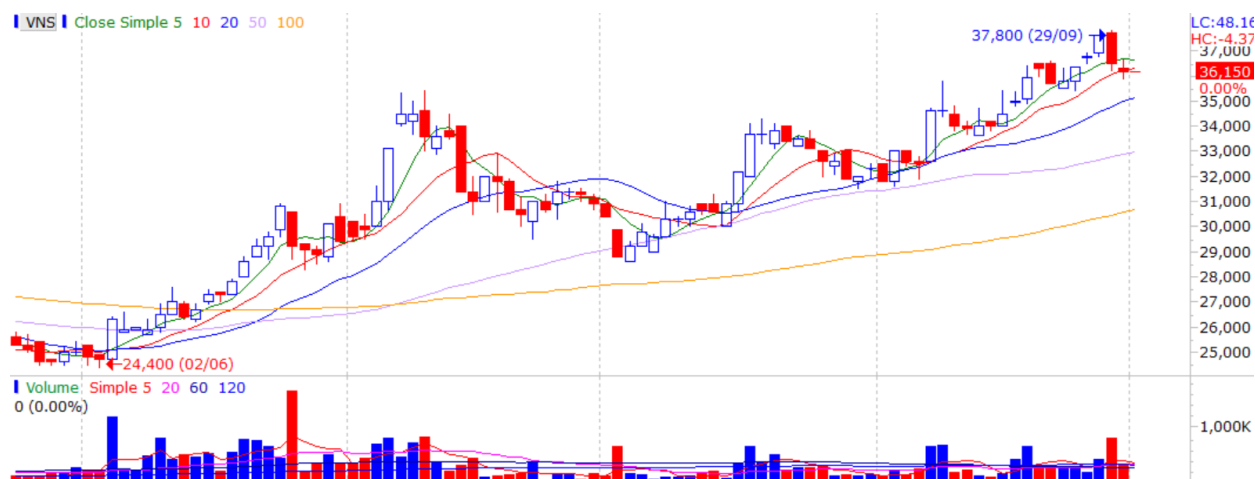
VNS đang giao dịch trong xu hướng tăng với ngưỡng hỗ trợ hình thành từ đường MA50 33.000 đồng. Ngưỡng kháng cự hiện tại là 39.000 đồng, hình thành từ mức đỉnh cao nhất 3 năm qua, là một thử thách lớn. Xu hướng trung hạn vẫn tỏ ra tích cực với ngưỡng hỗ trợ từ đường MA10 là 36.100 đồng

Do đó, chúng tôi kỳ vọng VNS sẽ tăng giá trong ngắn hạn và thử thách ngưỡng kháng cự 39.000 đồng.

Khuyến nghị: Mua

Xu hướng trung hạn	3 đến 6 tháng
Kháng cự trung hạn	39.000
Hỗ trợ trung hạn	33.000
Tín hiệu xu hướng	Tích cực

Nguồn: VCSC



Báo cáo Tài chính

KẾT QUẢ LỢI NHUẬN (tỷ đồng)				BẢNG CĐKT (tỷ đồng)			
	2014A	2015A	H1 2016		2014A	2015A	H1 2016
Doanh thu	3.770	4.252	2.257	Tiền và tương đương	288	267	215
Giá vốn hàng bán	-3.142	-3.608	-1.935	Đầu tư TC ngắn hạn	0	0	0
Lợi nhuận gộp	629	645	322	Các khoản phải thu	63	71	82
Chi phí bán hàng	-151	-189	-107	Hàng tồn kho	5	7	8
Chi phí quản lí DN	-103	-111	-67	TS ngắn hạn khác	45	55	56
LN thuần HĐKD	375	345	148	Tổng TS ngắn hạn	402	400	361
Lãi từ chênh lệch tỷ giá	8	9	5	TS dài hạn (gộp)	3.346	3.835	4.130
Lỗ/lãi ngoài HĐKD	-65	-71	-39	- Khấu hao lũy kế	-1.375	-1.556	1.607
EBIT	-65	-71	-39	TS dài hạn (ròng)	1.971	2.278	2.522
Chi phí lãi vay				Đầu tư TC dài hạn	0	9	1
LNTT	98	154	74	TS dài hạn khác	62	95	88
Thuế TNDN	409	428	187	Tổng TS dài hạn	2.034	2.383	2.610
LNST trước CĐTS	-95	-99	-37	Tổng Tài sản	2.436	2.783	2.972
Lợi ích CĐ thiểu số	314	329	150				
LN ròng trừ CĐTS, báo cáo	-1	-1	-1	Phải trả ngắn hạn	20	40	40
LN ròng trừ CĐTS, điều chỉnh ⁽¹⁾	313	328	149	Nợ ngắn hạn	288	351	421
EBITDA	297	312	142	Nợ ngắn hạn khác	226	233	138
EPS cơ bản, báo cáo, VND	765	801	396	Tổng nợ ngắn hạn	533	625	599
EPS cơ bản, điều chỉnh ⁽¹⁾ , VND	4.101	3.968	1.890	Nợ dài hạn	449	545	623
EPS pha loãng ⁽²⁾ , VND	3.896	3.770	1.796	Nợ dài hạn khác	151	178	187
				Tổng nợ dài hạn	600	723	810
TỶ LỆ	2014A	2015A	H1 2016	Cổ phiếu ưu đãi	0	0	0
Tăng trưởng				Vốn cổ phần	200	87	87
Tăng trưởng doanh thu	19,4%	12,8%	8,3%	Thặng dư vốn CP	565	0	0
Tăng trưởng LN HĐKD	19,8%	14,8%	-11,9%	Lợi nhuận giữ lại	531	663	789
Tăng trưởng EPS, điều chỉnh	17,2%	2,5%	-1,0%	Lợi ích CĐTS	6	7	8
				Vốn chủ sở hữu	1.302	1.435	1.562
Khả năng sinh lời				Tổng cộng nguồn vốn	2.436	2.783	2.972
Biên LN từ HĐ %	9,9%	8,1%	6,6%	LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ đồng)	2013A	2014A	2015A
Biên EBITDA	22,9%	22,5%	21,0%	Tiền đầu năm	209	288	267
LN ròng trừ CĐTS điều chỉnh	8,3%	7,7%	6,6%	Lợi nhuận sau thuế	313	328	149
ROE %	25,5%	24,1%	10,0%	Khấu hao	390	456	248
ROA %	14,1%	12,6%	5,4%	Thay đổi vốn lưu động	-100	-142	-81
				Điều chỉnh khác	51	-84	-49
Chỉ số hiệu quả vận hành				Tiền từ hoạt động KD	654	559	267
Số ngày tồn kho	0,6	0,6	1,3				
Số ngày phải thu	5,6	5,7	12,1	Chi mua sắm TSCĐ, ròng	-787	-790	-514
Số ngày phải trả	2,4	3,0	8,0	Đầu tư khác	2	0	0
TG luân chuyển tiền	3,8	3,3	5,4	Tiền từ HĐ đầu tư	-673	-615	0
Thanh khoản				Cổ tức đã trả	-143	-124	-68
CS thanh toán hiện hành	0,8	0,6	0,6	Tăng (giảm) vốn cổ phần	0	0	0
CS thanh toán nhanh	0,7	0,6	0,6	Tăng (giảm) nợ dài hạn	63	64	70
CS thanh toán tiền mặt	0,5	0,4	0,4	Tăng (giảm) nợ ngắn hạn	179	96	78
Nợ/Tài sản	30%	32%	35%	Tiền từ các hoạt động TC khác	0	0	0
Nợ/Vốn sử dụng	36%	38%	40%	Tiền từ hoạt động TC	98	36	81
Khả năng thanh toán lãi vay	7,3	7,0	5,8	Tổng lưu chuyển tiền tệ	80	-21	-53
				Tiền cuối năm	288	267	215

Nguồn: Báo cáo tài chính công ty, dự báo của VCSC. (1) EPS điều chỉnh dựa trên lợi nhuận chuẩn hóa, khấu trừ lợi nhuận bất thường và khoản trích vào quỹ khen thưởng và phúc lợi (5% LNST) theo thông tư 200.

Xác nhận của chuyên viên phân tích

Tôi, Chu Lục Ninh, xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Phương pháp định giá và Hệ thống khuyến nghị của VCSC

Nội dung chính trong hệ thống khuyến nghị: Khuyến nghị được đưa ra dựa trên mức tăng/giảm tuyệt đối của giá cổ phiếu để đạt đến giá mục tiêu, được xác định bằng công thức (giá mục tiêu - giá hiện tại)/giá hiện tại và không liên quan đến hoạt động thị trường. Công thức này được áp dụng từ ngày 1/1/2014.

Các khuyến nghị	Định nghĩa
MUA	Tổng lợi nhuận cổ đồng (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ trên 20%
KHẢ QUAN	Tổng lợi nhuận cổ đồng (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ dương từ 10%-20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Tổng lợi nhuận cổ đồng (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ dao động giữa âm 10% và dương 10%
KÉM KHẢ QUAN	Tổng lợi nhuận cổ đồng (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ âm từ 10-20%
BÁN	Tổng lợi nhuận cổ đồng (bao gồm cổ tức) trong 12 tháng tới dự báo sẽ âm trên 20%
KHÔNG ĐÁNH GIÁ	Bộ phận nghiên cứu đang hoặc có thể sẽ nghiên cứu cổ phiếu này nhưng không đưa ra khuyến nghị hay giá mục tiêu vì lý do tự nguyện hoặc chỉ để tuân thủ các quy định của luật và/hoặc chính sách công ty trong trường hợp nhất định, bao gồm khi VCSC đang thực hiện dịch vụ tư vấn trong giao dịch sáp nhập hoặc chiến lược có liên quan đến công ty đó.
KHUYẾN NGHỊ TẠM HOÃN	Hình thức đánh giá này xảy ra khi chưa có đầy đủ thông tin cơ sở để xác định khuyến nghị đầu tư hoặc giá mục tiêu. Khuyến nghị đầu tư hoặc giá mục tiêu trước đó, nếu có, không còn hiệu lực đối với cổ phiếu này.

Trừ khi có khuyến cáo khác, những khuyến nghị đầu tư chỉ có giá trị trong vòng 12 tháng. Những biến động giá trong tương lai có thể làm cho các khuyến nghị tạm thời không khớp với mức chênh lệch giữa giá thị trường của cổ phiếu và giá mục tiêu nên việc việc diễn giải các khuyến nghị đầu tư cần được thực hiện một cách linh hoạt.

Rủi ro: Tình hình hoạt động trong quá khứ không nhất thiết sẽ diễn ra tương tự cho các kết quả trong tương lai. Tỷ giá ngoại tệ có thể ảnh hưởng bất lợi đến giá trị, giá hoặc lợi nhuận của bất kỳ chứng khoán hay công cụ tài chính nào có liên quan được nói đến trong báo cáo này. Để được tư vấn đầu tư, thực hiện giao dịch hoặc các yêu cầu khác, khách hàng nên liên hệ với đơn vị đại diện kinh doanh của khu vực để được giải đáp.

CTCP Chứng khoán Bản Việt (VCSC)

www.vcsc.com.vn

Trụ sở chính

Bitexco, Lầu 15, Số 2 Hải Triều
Quận 1, Tp. HCM
+848 3914 3588

Phòng giao dịch

Số 10 Nguyễn Huệ
Quận 1, TP. HCM
+848 3914 3588

Phòng Nghiên cứu và Phân tích

Giám đốc

Barry Weisblatt, +848 3914 3588 ext 105
barry.weisblatt@vcsc.com.vn

Ngô Hoàng Long, Trưởng phòng cao cấp, ext 145

Tài chính, Công nghiệp, Tập đoàn đa ngành

- Trịnh Ngọc Hoa, CV cao cấp ext 124
- Lê Minh Thùy, Chuyên viên ext 116

Vật liệu xây dựng

- Lý Thị Mỹ Dung, Chuyên viên ext 149

Vĩ mô

- Trương Hồng Lam, CV cao cấp, ext 139
- Nguyễn Hải Hiền, Chuyên viên ext 132

Hàng tiêu dùng, Ôtô và Săm lốp

Đặng Văn Pháp, Trưởng phòng ext 143

- Nguyễn Thị Anh Đào, CV cao cấp ext 185
- Lê Trọng Nghĩa, Chuyên viên ext 181

BDS và Xây dựng

Lưu Bích Hồng, Trưởng phòng, ext 120

- Nguyễn Tuấn Anh, Chuyên viên ext 174

Chi nhánh Hà Nội

109 Trần Hưng Đạo
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
+844 6262 6999

Phòng giao dịch

236 - 238 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, TP. HCM
+848 3914 3588

Phòng Nghiên cứu và Phân tích

+848 3914 3588
research@vcsc.com.vn

Anirban Lahiri, Trưởng phòng cao cấp ext 130

Logistics và Nông nghiệp

- Hoàng Minh Hải, Chuyên viên ext 138
- Nguyễn Thanh Nga, Chuyên viên ext 199

Dầu khí, Điện và Phân bón

Đinh Thị Thùy Dương, Trưởng phòng ext 140

- Ngô Thùy Trâm, Chuyên viên ext 135

Khách hàng cá nhân

Vũ Minh Đức, Trưởng phòng ext 363

- Nguyễn Thảo Vy, Chuyên viên 147
- Nguyễn Đắc Phú Thành, Chuyên viên ext 194
- Chu Lục Ninh, Chuyên viên ext 196

Phòng Giao dịch chứng khoán khách hàng tổ chức

& Cá nhân nước ngoài

Tổ chức nước ngoài

Michel Tosto, M. Sc.
+848 3914 3588 ext 102
michel.tosto@vcsc.com.vn

Tổ chức trong nước

Nguyễn Quốc Dũng
+848 3914 3588 ext 136
dung.nguyen@vcsc.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng trong nước

Hồ Chí Minh

Châu Thiên Trúc Quỳnh
+848 3914 3588 ext 222
quynh.chau@vcsc.com.vn

Hà Nội

Nguyễn Huy Quang
+844 6262 6999 ext 312
quang.nguyen@vcsc.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Bản Việt và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.